



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Tỉnh An Giang

Số 25

Ngày 04 tháng 07 năm 2023

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

|            |   |    |
|------------|---|----|
| 12/06/2023 | Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảnh vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang              | 3  |
| 14/06/2023 | Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch   | 9  |
| 16/06/2023 | Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh An Giang   | 11 |
| 26/06/2023 | Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 23 |

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

|            |   |    |
|------------|---|----|
| 20/06/2023 | Quyết định số 898/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang  | 25 |
| 21/06/2023 | Quyết định số 903/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường               | 29 |
| 22/06/2023 | Quyết định số 904/QĐ-UBND Về việc ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang | 32 |
| 26/06/2023 | Công văn số 742/UBND-KGVX Về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026   | 39 |
| 21/06/2023 | Báo cáo số 506/BC-UBND Kết quả xử lý ký phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính và hành vi hành chính tại cơ quan, đơn vị   | 40 |
| 21/06/2023 | Báo cáo số 507/BC-UBND Kết quả công bố, công khai thủ tục hành chính tại địa phương   | 46 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2023/QĐ-UBND

An Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên*

môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1168/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 6 năm 2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Bình**

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang**  
(Kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

### Chương I

## VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Cảng vụ Đường thủy nội địa) là tổ chức hành chính tương đương chi cục trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu nhằm bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Cảng vụ Đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi quản lý của Cảng vụ bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:

- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quy định nơi neo đậu cho phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là phương tiện), tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

2. Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến, khu neo đậu đối với:

a) Phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường;

b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên;

c) Thiết bị xếp dỡ hàng hóa, người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định.

3. Cấp giấy phép, lệnh điều động hoặc không cấp phép vào, rời cảng, bến, khu neo đậu cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến, khu neo đậu theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận và thông báo tình trạng luồng đường thủy nội địa cho thuyền viên, người lái phương tiện và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

6. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực cảng, bến, khu neo đậu;

b) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến, khu neo đậu;

c) Khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xử lý;

d) Xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các cảng, bến, khu neo đậu đã được loại bỏ.

7. Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

8. Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động lực lượng, phương tiện, tàu biển, tàu công vụ và các loại phương tiện khác trong khu vực cảng, bến, khu neo đậu để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định.

10. Thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định để Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.

11. Theo dõi, giám sát việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến và từ cảng, bến xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

12. Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; xử phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố.

15. Cập nhật thông tin cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Sở Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

16. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu khi có yêu cầu.

17. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt và tổ chức thực hiện.

18. Quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao; thực hiện chế độ chính sách, thống kê, báo cáo theo phân cấp và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Cảng vụ đường thủy nội địa**

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa (viết tắt là Giám đốc) là người đứng đầu cơ quan Cảng vụ Đường thủy nội địa, điều hành và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

3. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Cảng vụ Đường thủy nội địa.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh An Giang.

**Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng quản lý chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Hành chính;

- Phòng Nghiệp vụ.

2. Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, điều 7, Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/09/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa gồm có: Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa số 01; Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa số 02.

3. Số lượng lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với lãnh đạo các phòng chuyên môn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ, công chức của tỉnh.

**Chương III****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương để xây dựng Quy chế làm việc nội bộ, mối quan hệ công tác với các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Giao thông vận tải xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

Số: 25/2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang**  
**thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 161/TTr-VHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch:

1. Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về quản lý hoạt động tại khu di tích văn hoá - lịch sử và du lịch Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về quản lý hoạt động tại Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

3. Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về nội dung, trình tự, thủ tục xây dựng, thực hiện Quy ước của khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2023/QĐ-UBND

An Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh An Giang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 7 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có hoạt động khai thác cát sông; Giám đốc Viettel An Giang - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp

- Viễn thông quân đội; các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình; các đơn vị được cấp phép khai thác cát sông, các dự án nạo vét thông luồng và dự án chỉnh trị dòng chảy có tận thu cát sông; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trần Anh Thư**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh An Giang**  
(Kèm theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023  
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát đường thủy, Phòng Cảnh sát môi trường và Phòng Cảnh sát kinh tế).
- Công an huyện (lực lượng cảnh sát môi trường).
- Cục Thuế tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có hoạt động khai thác cát sông.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có hoạt động khai thác cát sông.
- Viettel An Giang – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội: nhà thầu cung cấp hệ thống phần mềm giám sát hành trình và camera an ninh.
- Các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình cho các phương tiện khai thác cát sông (sà lan, đặt cầu).
- Các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản cát sông, các dự án nạo vét thông luồng và dự án chỉnh trị dòng chảy có tận thu cát sông (gọi tắt là đơn vị được cấp phép khai thác).

#### Điều 3. Hướng dẫn thực hiện lắp đặt giám sát hành trình, cập nhật thông tin, tiếp nhận phương tiện khai thác được cấp phép

- Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện hướng dẫn các đơn vị được cấp phép khai thác lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên phương tiện được phép khai thác và kết nối với máy chủ đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ dữ liệu, lưu trữ thông tin theo quy

định.

2. Sau khi có thông báo của đơn vị được cấp phép khai thác về đăng ký phương tiện khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện phê duyệt phương tiện đăng ký, cập nhật thông tin về phương tiện vào phần mềm quản lý các khu mỏ được cấp phép khai thác. Theo dõi hệ thống tự động cấp quyền giám sát phương tiện cho các tổ chức, cá nhân có liên quan quản lý khu mỏ được cấp phép.

#### **Điều 4. Quản lý, khai thác, chia sẻ, lưu trữ, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh**

##### **1. Quản lý, chia sẻ thông tin hệ thống giám sát hành trình**

Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đầu mối thực hiện quản lý, chia sẻ thông tin hệ thống giám sát hành trình. Cụ thể:

a) Quản lý, khai thác, lưu trữ, truy cập, sử dụng thông tin dữ liệu hệ thống giám sát hành trình của các phương tiện được phép khai thác cát sông; các khu mỏ được cấp phép khai thác cát sông, các dự án nạo vét thông luồng và dự án chỉnh trị dòng chảy có tận thu cát sông.

b) Chia sẻ thông tin dữ liệu hệ thống giám sát cho Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát đường thủy, Phòng Cảnh sát môi trường và Phòng Cảnh sát kinh tế), Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố, Công an huyện (lực lượng cảnh sát môi trường) được phép khai thác, sử dụng dữ liệu từ hệ thống giám sát hành trình của các phương tiện được phép khai thác cát sông.

c) Không cung cấp, chia sẻ thông tin cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự đồng ý của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

##### **2. Lưu trữ dữ liệu**

Toàn bộ dữ liệu hành trình được lưu trữ tại máy chủ của ứng dụng đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường trong vòng 90 ngày, sau 90 ngày dữ liệu sẽ được ghi đè bởi dữ liệu hành trình mới.

##### **3. Bảo mật thông tin dữ liệu hệ thống giám sát**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

b) Các tổ chức, cá nhân được phân quyền truy cập hệ thống giám sát hành trình của các phương tiện phải bảo mật thông tin, dữ liệu hệ thống giám sát, không được chia sẻ thông tin dữ liệu hệ thống giám sát hành trình cho các tổ chức, cá nhân khác; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu tự ý chia sẻ thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân khác.

##### **4. Các hành vi bị nghiêm cấm:**

- Truy cập, mua bán, chuyển giao, hủy trái phép thông tin, dữ liệu giám sát.
- Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung thông tin dữ liệu giám sát.

- Sử dụng thông tin, dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh vào mục đích trục lợi, trái pháp luật, xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc và phương thức phối hợp trong quản lý, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hành trình**

### **1. Nguyên tắc phối hợp**

a) Tập trung, thống nhất sự chỉ đạo, điều hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Kịp thời, hiệu quả, đảm bảo sự bình đẳng, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Có trách nhiệm bảo vệ, giữ bí mật về lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **2. Phương thức phối hợp**

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị cấp huyện thường xuyên phối hợp với cơ quan đầu mối trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình trên các phương tiện khai thác cát sông được cấp phép; chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình các phương tiện khai thác và yêu cầu đơn vị được cấp phép khai thác phải kiểm tra, xử lý thiết bị giám sát hành trình trên các phương tiện được phép khai thác.

b) Theo tính chất, quy mô của từng vụ việc cụ thể, cơ quan chủ trì ban hành văn bản, hoặc trao đổi trực tiếp thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để đề nghị phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Đối với những vụ việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì chủ động thực hiện hoạt động phối hợp bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và đúng theo quy định.

d) Xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền được giao. Nếu chưa thống nhất phải tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

## **Chương II** **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP XỬ LÝ SỰ CỐ LIÊN QUAN** **ĐẾN HỆ THỐNG GIÁM SÁT**

### **Điều 6. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình mất tín hiệu kết nối**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát hành trình.

b) Trong khoảng thời gian không quá 30 phút khi phát hiện mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho đơn vị được cấp phép khai thác qua các phương tiện (điện thoại, tin nhắn SMS, email, zalo...) và yêu cầu đơn vị được cấp phép kiểm tra, xử lý thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện khai thác.

c) Yêu cầu Viettel An Giang – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (hoặc đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình) kiểm tra, xem xét nguyên nhân mất tín hiệu do lỗi đường mạng, lỗi từ hệ thống hoặc các nguyên nhân khác dẫn đến mất tín hiệu kết nối.

d) Trường hợp đơn vị được cấp phép khai thác vi phạm hoặc không liên lạc được trong khoảng thời gian không quá 30 phút kể từ khi phát hiện vụ việc, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh, thông tin kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo quy định.

## 2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Tiếp nhận thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có hoạt động khai thác cát sông tổ chức kiểm tra, xác minh làm rõ vụ việc tại khu mỏ, thông tin kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường liên quan đến phương tiện có vi phạm để làm căn cứ xử lý.

3. Viettel An Giang - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (hoặc đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình)

a) Kiểm tra kỹ thuật và xác định nguyên nhân thiết bị mất kết nối.

b) Liên lạc với đơn vị được cấp phép khai thác cát sông phối hợp kiểm tra, xử lý kịp thời để thiết bị giám sát hành trình hoạt động. Trường hợp thiết bị giám sát bị hỏng, yêu cầu đơn vị được cấp phép thực hiện báo cáo vị trí theo quy định.

c) Thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường cụ thể nguyên nhân phương tiện mất tín hiệu biết, để cùng phối hợp khắc phục, xử lý.

4. Đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản cát sông, các dự án nạo vét thông luồng và dự án chỉnh trị dòng chảy có tận thu khoáng sản cát sông

a) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi hệ thống giám sát hành trình của các phương tiện. Khi phát hiện các dấu hiệu hư hỏng, sự cố, mất tín hiệu kết nối, đơn vị được cấp phép phải yêu cầu đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình kiểm tra, xác định nguyên nhân. Thông báo kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi phát hiện tín hiệu mất kết nối.

b) Các trường hợp vi phạm làm mất tín hiệu kết nối giám sát hành trình với máy chủ đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.



**Điều 7. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình đã cảnh báo phương tiện được phép khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép, khai thác không đúng khung thời gian quy định**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường phát hiện, tiếp nhận thông tin phản ánh, xử lý thông tin, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát hành trình của phương tiện;

b) Trường hợp thiết bị giám sát hành trình đã cảnh báo phương tiện được phép khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép, khai thác không đúng khung thời gian theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng các phương tiện thông tin (điện thoại, zalo, SMS...) cho đơn vị được cấp phép xác định thông tin (trường hợp đơn vị được cấp phép không thông báo có lý do vượt ranh giới, không đúng thời gian). Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân liên quan để kiểm tra, xác minh thông tin để làm cơ sở xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Viettel An Giang – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (hoặc đơn cung cấp thiết bị giám sát hành trình).

Kiểm tra, xác định thông tin, hỗ trợ kịp thời các phương pháp kỹ thuật, cung cấp thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có yêu cầu.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Tiếp nhận thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có hoạt động khai thác cát sông tổ chức kiểm tra, xác minh làm rõ vụ việc tại khu mỏ, thông tin kết quả bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường liên quan đến phương tiện có vi phạm để làm căn cứ xử lý.

**Điều 8. Trường hợp khai thác không đúng số lượng phương tiện, chủng loại phương tiện khai thác nêu trong giấy phép hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và các trường hợp vi phạm khác**

Trường hợp khai thác không đúng số lượng, chủng loại phương tiện khai thác nêu trong giấy phép hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, phương tiện đang cấp phép khai thác trong quá trình hoạt động có xảy ra sự cố, phương tiện hư hỏng kéo vào bờ sửa chữa và các trường hợp khác mà phải di chuyển phương tiện ra khỏi ranh giới khu mỏ được cấp phép hoặc ảnh hưởng đến quá trình theo dõi, giám sát hành trình của phương tiện thì đơn vị được cấp phép khai thác phải thông báo kịp thời trên hệ thống hoặc thông báo bằng văn bản và các phương tiện thông tin khác (điện thoại, zalo, SMS...) đến Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi xảy ra sự cố. Sau thời gian này, khi bị phát hiện các hành vi vi phạm đối với các phương tiện khai thác thì đơn vị được cấp phép khai thác bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức phân công trực giám sát phương tiện trên hệ thống, tiếp nhận thông tin từ các đơn vị được cấp phép khai thác cát sông cung cấp (thông tin về đăng ký phương tiện khai thác, thay đổi phương tiện khai thác, bảo trì bảo dưỡng phương tiện, xử lý đối với các thiết bị phương tiện mất tín hiệu kết nối...). Kịp thời phát hiện, xử lý, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát hành trình của các phương tiện.

b) Phối hợp với Viettel An Giang – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm của thiết bị giám sát hành trình cho các đơn vị, các lực lượng làm nhiệm vụ giám sát, kiểm tra hoạt động khai thác cát sông để theo dõi, giám sát thường xuyên.

c) Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và quy định của pháp luật về giám sát hành trình đối với các phương tiện được phép khai thác cát sông theo quy định.

d) Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và theo dõi việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan; đánh giá tình hình, kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đưa phương tiện vào hoạt động khai thác cát sông mà chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên phương tiện và các trường hợp vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

e) Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các camera được lắp đặt tại các địa bàn để giám sát hoạt động khai thác cát sông trái phép.

g) Thường xuyên kiểm tra, giám sát hành trình các phương tiện khai thác để kịp thời xử lý vi phạm; tiếp nhận thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân đối với các phương tiện khai thác vượt ranh giới khu vực được cấp phép, khai thác không đúng khung thời gian nêu trong giấy phép hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật khác theo quy định hiện hành.

h) Chủ động xác minh hoặc phối hợp với các đơn vị xác minh, xử lý đối với hành vi làm mất tín hiệu kết nối của phương tiện khi đang hoạt động

i) Những nội dung vượt quá thẩm quyền theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý.

## 2. Công an tỉnh

a) Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động lịch sử hành trình và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác cát sông theo đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường (Thanh tra Sở) và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh, làm rõ vụ việc để xử lý theo đúng quy định.

c) Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền được giao. Nếu chưa thống nhất thì tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

### 3. Cục Thuế tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, sử dụng các thông tin đối với các thiết bị giám sát hành trình để làm cơ sở tăng cường các biện pháp quản lý thu thuế, phí và lệ phí đối với hoạt động khai thác cát sông và xử lý theo thẩm quyền được giao theo đúng quy định của pháp luật.

### 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có hoạt động khai thác cát sông

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra thực tế, đồng thời theo dõi hệ thống camera an ninh được lắp trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, phát hiện các hoạt động khai thác cát sông trái phép xảy ra trên địa bàn, xử lý vi phạm theo quy định hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh ban đầu đối với dư luận, phản ánh về các phương tiện khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép, khai thác không đúng khung thời gian nêu trong giấy phép hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và các hành vi vi phạm khác trong quá trình khai thác cát sông.

### 5. Viettel An Giang - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội

a) Thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, không được chỉnh sửa, xóa dữ liệu giám sát hành trình; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu tự ý chỉnh sửa, xóa dữ liệu thông tin, chia sẻ dữ liệu thông tin cho các tổ chức, cá nhân khác.

b) Đảm bảo duy trì hệ thống hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày đảm bảo các dữ liệu hệ thống được bảo vệ theo các tiêu chuẩn an toàn thông tin quy định của nhà nước.

c) Tiếp nhận, xử lý phản ánh cũng như hỗ trợ dịch vụ hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày, kịp thời kiểm tra, xác định thông tin, hỗ trợ các phương pháp kỹ thuật, cung cấp thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có yêu cầu.

d) Thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng đường truyền, bảo trì camera lắp đặt tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, các thiết bị thuộc hệ thống máy chủ đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo các hợp đồng đã ký kết; thực hiện di dời các camera khi có yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường trong trường hợp cần thiết để tăng cường công tác giám sát, theo dõi hoạt động khai thác cát sông trái phép tại các địa phương.

đ) Thực hiện khắc phục sự cố mất tín hiệu của thiết bị với hệ thống quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đối với các thiết bị giám sát hành trình do Viettel An Giang – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (gọi tắt là Viettel) cung cấp: Khi người quản lý phương tiện nhận được cảnh báo mất tín hiệu từ hệ thống thì phải thông báo cho đơn vị cung cấp

dịch vụ (Viettel) để được khắc phục sự cố thông qua tổng đài 18008000 24/7 hoặc trực tiếp hotline 02966.555.555. Đơn vị cung cấp dịch vụ (Viettel) chịu trách nhiệm phối hợp xử lý sự cố trong vòng 2 giờ kể từ khi tiếp nhận phản ánh.

#### 6. Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình

a) Kiểm tra kỹ thuật và xác định nguyên nhân thiết bị mất kết nối khi có yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường; liên lạc với đơn vị được cấp phép khai thác yêu cầu bắt thiết bị giám sát hành trình hoạt động. Trường hợp phương tiện cố tình vi phạm hoặc không liên lạc được, thông báo bằng văn bản hoặc bằng các phương tiện thông tin đến Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp kiểm tra, xác minh.

b) Cập nhật, quản lý thông tin về phương tiện, thiết bị giám sát phương tiện và tự động truyền về máy chủ đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường, xử lý sự cố tín hiệu thiết bị giám sát phương tiện do đơn vị mình cung cấp. Báo cáo kịp thời các nội dung theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường về các nội dung có liên quan đến thiết bị, phương tiện do đơn vị mình cung cấp.

c) Thực hiện việc cung cấp, sửa chữa, bảo dưỡng đường truyền, bảo trì các thiết bị giám sát hành trình; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và đơn vị được cấp phép khai thác kiểm tra xác định nguyên nhân thiết bị giám sát hành trình không hoạt động, mất tín hiệu và thực hiện đầy đủ các cam kết với đơn vị được cấp phép khai thác về bảo hành, sửa chữa hoặc thay mới thiết bị.

d) Chịu trách nhiệm phối hợp xử lý sự cố trong vòng 02 giờ kể từ khi tiếp nhận phản ánh.

#### 7. Các đơn vị được cấp phép khai thác

a) Các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác trước khi đưa phương tiện vào khu vực mở được cấp phép khai thác phải thực hiện lắp đặt thiết bị định vị và tích hợp hoàn chỉnh vào hệ thống giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy trình sau:

- Lắp đặt thiết bị định vị có thông số kỹ thuật đáp ứng quy chuẩn của Đề án “Xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản” được phê duyệt.

- Cung cấp thông tin kết nối của thiết bị cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nhập yêu cầu trên phần mềm).

- Đơn vị được cấp phép nhận thông tin xác nhận từ hệ thống.

- Di chuyển phương tiện được phép khai thác vào khu vực được cấp phép theo thời gian đăng ký trên hệ thống.

Việc không thực hiện lắp đặt thiết bị định vị và tích hợp hoàn chỉnh vào hệ thống giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đúng quy định về vị trí lắp đặt thiết bị và nguồn điện:

Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện ắc quy của cabin cần cầu trên xáng. Đảm bảo nguồn điện có điện áp từ 12-36 VDC cung cấp liên tục cho thiết bị. Đảm bảo sự ổn định

về nguồn điện cho thiết bị. Giảm tối thiểu thời gian gián đoạn kết nối trong trường hợp hư hỏng ắc quy.

Vị trí lắp đặt: Thiết bị phải được lắp đặt trên cabin của cần cầu trên xáng, nhằm giảm tối đa sai số định vị vị trí của xáng với biên khai thác, tận dụng được nguồn điện ắc quy của xáng để cấp cho thiết bị được ổn định, liên tục.

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động của các phương tiện trên hệ thống giám sát, đảm bảo thiết bị giám sát hành trình hoạt động theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 1495/CT-UBND ngày 29/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

d) Thực hiện việc đăng ký bảo dưỡng phương tiện khai thác

Phương tiện sau khi được đăng ký bảo dưỡng, kết nối vào hệ thống giám sát được hệ thống theo dõi và đối chiếu tọa độ với vùng mỏ được cấp phép. Nếu hệ thống phát hiện phương tiện ra khỏi vùng khai thác quá 30 phút bất kể thời gian nào trong ngày sẽ tự động gửi cảnh báo mang tên SOTNMT cho người quản lý phương tiện đồng thời ghi nhận 1 lần vi phạm vào lịch sử vận hành của phương tiện. Do đó trước khi ra khỏi vùng khai thác để bảo dưỡng phương tiện đơn vị cấp phép cần thực hiện:

- Đăng ký ra khỏi vùng khai thác trên hệ thống.

- Được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

- Nhận được tin nhắn hoặc email xác nhận từ hệ thống về việc chấp nhận việc cho ra khỏi vùng khai thác để bảo dưỡng phương tiện khai thác.

- Di chuyển phương tiện đi bảo dưỡng.

đ) Thực hiện việc đăng ký thay đổi phương tiện khai thác

Khi một phương tiện khai thác đi bảo dưỡng đơn vị được cấp phép thực hiện quy trình sau để thay đổi phương tiện:

- Đăng ký phương tiện hoạt động tại khu mỏ và thời gian bắt đầu hoạt động với Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kiểm tra trạng thái hoạt động của thiết bị định vị trên phương tiện dự phòng. Nếu mất tín hiệu thì liên hệ nhà cung cấp khắc phục tình trạng trên.

- Sau khi có xác nhận từ hệ thống gửi khi được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt đăng ký: đơn vị được cấp phép thực hiện di chuyển phương tiện vào khu mỏ được cấp phép trong khoảng thời gian đăng ký. Nếu sau khoảng thời gian đăng ký phương tiện không di chuyển vào khu mỏ hệ thống sẽ ghi nhận phương tiện vi phạm vùng khai thác.

e) Trường hợp xác định mất kết nối do hỏng máy, mất nguồn, mất tín hiệu thì đơn vị được cấp phép khai thác phải thông báo lý do mất kết nối, thông báo vị trí của phương tiện bằng cách thông báo trên hệ thống và thông báo trên các phương tiện thông tin (điện thoại, zalo, tin nhắn SMS) trong thời gian không quá 30 phút từ khi xảy ra sự cố về Phòng Khoáng sản, Nước và Biến đổi Khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ số 837 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, số điện thoại

---

02963.954.755 hoặc 0918584773 hoặc 0902537747 để theo dõi và cập nhật thông tin kịp thời.

**Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2023/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 581/TTr-STC ngày 02 tháng 6 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Khu liên hợp xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang:**

1. Bổ sung khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND như sau:

“4. Giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh) cho khối lượng rác vượt so thiết kế ban đầu đã ban hành tại Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 67.000 đồng/tấn rác (Sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn). Mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng”.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND như sau:

“4. Giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh) cho khối lượng rác vượt so thiết kế ban đầu đã ban hành tại Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 64.000 đồng/tấn rác (Sáu mươi bốn ngàn đồng chẵn). Mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng”.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trần Anh Thư**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

Số: 898/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang tại Tờ trình số 1272/TTr-SGTVT ngày 14 tháng 6 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bổ sung danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| <b>Stt</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                   | <b>Thời hạn giải quyết</b>  | <b>Địa điểm thực hiện</b>   | <b>Phí, lệ phí (nếu có)</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>  |
|------------|---|---|---|-----------------------------|--|
| 1          | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới | <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, nếu hồ sơ đầy đủ và phù hợp theo quy định, Sở Giao thông vận tải thông báo cho tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm về thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế đơn vị đăng kiểm.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế;</p> <p>- Nếu kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải phải thông báo bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc để tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại.</p> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang | Không                       | <p>- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;</p> <p>- Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.</p> |

| Stt | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý   |
|-----|---|---|---|----------------------|--|
| 2   | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới | <p>- Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;</p> <p>- Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, đánh giá nội dung thay đổi.</p> <p>+ Nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải phải thông báo bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc đề đơn vị đăng kiểm khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại.</p> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang | Không                | <p>- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;</p> <p>- Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.</p> |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

Số: 903/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*An Giang, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 160/TTr-STNMT ngày 19 tháng 6 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

- Thay thế Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 73, 74 Mục IX, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 05 Mục 8, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| STT                                   | Mã TTHC                | Tên thủ tục hành chính  | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung   | Lĩnh vực         | Cơ quan thực hiện           |
|---------------------------------------|------------------------|---|---|------------------|-----------------------------|
| <b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |                        |   |   |                  |                             |
| 1                                     | 1.000049.000.00.00.H01 | Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II | - Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;<br>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP;<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP. | Đo đạc và Bản đồ | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 2                                     | 1.001923.000.00.00.H01 | Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ                      | - Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;<br>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP;<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP. | Đo đạc và Bản đồ | Sở Tài nguyên và Môi trường |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 904/QĐ-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1258/TTr-SXD ngày 13 tháng 4 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà



nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Minh Thúy**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang**  
(Kèm theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

Những nội dung phối hợp không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Cục thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh An Giang, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng các biểu mẫu và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

2. Bảo đảm về thời hạn thực hiện nhiệm vụ công việc theo Quy chế.

3. Không được lợi dụng việc cung cấp thông tin, dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ PHỐI HỢP CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Phối hợp trong cung cấp thông tin, dữ liệu hàng quý**

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh An Giang cung cấp thông tin, dữ liệu về dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang theo Biểu mẫu số 01 kèm Quy chế này.

2. Sở Xây dựng cung cấp thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản đã cấp theo Biểu mẫu số 02 kèm Quy chế này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin, dữ liệu về số lượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nêu rõ số lượng Giấy chứng nhận đối với trường hợp đất ở, số lượng Giấy chứng nhận đối với trường hợp nhà ở) theo Biểu mẫu số 04 kèm Quy chế này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin, dữ liệu về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản theo Biểu mẫu số 05 kèm Quy chế này.

5. Cục thuế cung cấp thông tin, dữ liệu về thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo Biểu mẫu số 06 kèm Quy chế này.

#### 6. Chủ đầu tư dự án bất động sản

Cung cấp thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản và sản phẩm bất động sản đủ điều kiện giao dịch theo Biểu mẫu số 08 kèm Quy chế này.

Chủ đầu tư nhận chuyển nhượng dự án (trường hợp chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án) thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu theo Biểu mẫu số 09 kèm Quy chế này.

Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án theo Biểu mẫu số 10 kèm Quy chế này.

7. Sàn giao dịch bất động sản cung cấp thông tin, dữ liệu khi phát sinh giao dịch bất động sản theo Biểu mẫu số 11 kèm Quy chế này.

#### **Điều 5. Phối hợp trong cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng năm**

1. Sở Xây dựng cung cấp thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở và kết quả thực hiện theo Biểu mẫu số 03 kèm Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng và diện tích nhà ở, dân số khu vực đô thị, nông thôn theo Biểu mẫu số 07 kèm Quy chế này.

#### **Điều 6. Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng quý: các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, cung cấp số liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý báo cáo.

2. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng năm: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, cung cấp số liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

#### **Điều 7. Hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Gửi thông tin, dữ liệu trực tiếp qua mail Sở Xây dựng, địa chỉ: soxaydung@angiang.gov.vn;

2. Gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN**

#### **Điều 8. Quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản**

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh An Giang, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo đúng quy định tại Điều 6 và Điều 8 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản có trách nhiệm hỗ trợ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 9. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản**

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.
2. Lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện các nội dung sau: điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý, vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng ứng dụng tra cứu thông tin quy hoạch qua ứng dụng web, công khai quy hoạch, tích hợp thông tin quy hoạch lên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quốc gia.
3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh do cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp.
4. Chia sẻ, cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.
5. Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.
6. Xây dựng và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch, nhiệm vụ của mình và tổ chức thực hiện sau khi được chấp thuận.
7. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, về việc thực hiện chế độ cung cấp thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế này.
8. Công bố các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Quy chế này trên Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng.
9. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện việc tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.
10. Bố trí bộ máy và công chức để xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ.
11. Định kỳ báo cáo Bộ Xây dựng các nội dung thông tin theo các biểu mẫu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ.

**Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn tỉnh**

1. Thu thập, chia sẻ, cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản được quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này trong phạm vi chức năng quản lý của mình; Đảm bảo thời hạn thực hiện và gửi báo cáo theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này và thông báo kịp thời về Sở Xây dựng đối với những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kết nối, tích hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu có liên quan do mình quản lý, đồng thời đảm bảo cho việc duy trì, kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách tỉnh trên cơ sở dự toán do Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện các nội dung sau: điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý, vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng ứng dụng tra cứu thông tin quy hoạch qua ứng dụng web, công khai quy hoạch, tích hợp thông tin quy hoạch lên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quốc gia.

4. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định, quy chuẩn hướng dẫn thực hiện từ cấp trên.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu về đất đai do Sở quản lý với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

6. Cục Thống kê tỉnh phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả điều tra, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở, gửi về Sở Xây dựng chậm nhất 15 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Xây dựng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về quy hoạch với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

**Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 742/UBND-KGVX

An Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2023

V/v triển khai thực hiện các Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 đã ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang và Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ban hành Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang;

Để kịp thời triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

**1.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung chính sách quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang và Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ban hành Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang đến phụ huynh, học sinh và Nhân dân được biết theo đúng quy định.

**2.** Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết nêu trên, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lê Văn Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 506/BC-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)  
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH  
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Kỳ báo cáo: Quý 2 Năm 2023  
(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023)

Kính gửi: Văn Phòng Chính phủ

Đơn vị tính: Số PAKN

| STT | Tên ngành, lĩnh vực có PAKN     | Số lượng PAKN được tiếp nhận |                    |                     |                          |                    | Kết quả xử lý PAKN  |               |          |                          |            |          | Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai |                    |                     |
|-----|---------------------------------|------------------------------|--------------------|---------------------|--------------------------|--------------------|---------------------|---------------|----------|--------------------------|------------|----------|--|--------------------|---------------------|
|     |                                 | Tổng số                      | Theo nội dung      |                     | Theo thời điểm tiếp nhận |                    | Đã xử lý            |               |          |                          | Đang xử lý |          |  |                    |                     |
|     |                                 |                              | Hành vi hành chính | Quy định hành chính | Từ kỳ trước              | Trong kỳ           | Tổng số             | Theo nội dung |          | Theo thời điểm tiếp nhận |            | Tổng số  |  | Hành vi hành chính | Quy định hành chính |
|     |                                 |                              |                    |                     |                          | Hành vi hành chính | Quy định hành chính | Từ kỳ trước   | Trong kỳ |                          |            |          |  |                    |                     |
|     | <b>Tổng cộng = I + II + III</b> | <b>13</b>                    | <b>9</b>           | <b>4</b>            | <b>3</b>                 | <b>10</b>          | <b>12</b>           | <b>9</b>      | <b>3</b> | <b>3</b>                 | <b>9</b>   | <b>1</b> | <b>0</b>                                 | <b>1</b>           | <b>12</b>           |







|            |  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|------------|--|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 5          | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (Bộ Y tế)  | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        |
| 6          | Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)                               | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        |
| 7          | Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)   | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        |
| 8          | Chứng thực (Bộ Tư pháp)  | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        |
| 9          | Cơ sở vật chất và thiết bị trường học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)                     | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        |
| 10         | Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)   | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>III</b> | <b>Tình hình, kết quả giải quyết PAKN thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp Xã</b> | <b>4</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>4</b> | <b>4</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>4</b> |
| 1          | Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)   | 1        | 1        | 0        | 0        | 1        | 1        | 1        | 0        | 0        | 1        | 0        | 0        | 0        | 1        |
| 2          | Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)   | 1        | 1        | 0        | 0        | 1        | 1        | 1        | 0        | 0        | 1        | 0        | 0        | 0        | 1        |



|   |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Quản lý xuất nhập cảnh                 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Đăng ký quản lý phương tiện giao thông | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT              | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 5 | Lĩnh vực thuế                          | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 |   |   | 1 |

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 507/BC-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý 2 Năm 2023

(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023)

Kính gửi: Văn Phòng Chính phủ

Đơn vị tính: TTHC, VB,

**I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG  
ƯƠNG**

| STT | Tên cơ quan, đơn vị thực hiện | Số lượng quyết định công bố | Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố | Số lượng TTHC đã được công bố |                   |                       |             | Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai |  | Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo |
|-----|-------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------|--|--|--|
|     |                               |                             |  | Tổng số                       | TTHC quy định mới | TTHC sửa đổi, bổ sung | TTHC bãi bỏ | Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)   | Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai) |  |
| 1   | 2                             | 3                           | 4  | 5 = 6+7+8                     | 6                 | 7                     | 8           | 9 = 6+7  | 10 = 8                                 | 11   |

| <b>A</b> | <b>CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG</b> |           |          |            |          |            |           |            |           |             |
|----------|---|-----------|----------|------------|----------|------------|-----------|------------|-----------|-------------|
|          | <b>UBND tỉnh An Giang</b>   | <b>15</b> | <b>0</b> | <b>151</b> | <b>8</b> | <b>127</b> | <b>16</b> | <b>135</b> | <b>16</b> | <b>1987</b> |
| 1        | Sở Công Thương  | 2         | 0        | 13         | 0        | 13         | 0         | 13         | 0         | 131         |
| 2        | Sở Giáo dục và Đào tạo  | 2         | 0        | 10         | 0        | 10         | 0         | 10         | 0         | 139         |
| 3        | Sở Giao thông Vận tải   | 0         | 0        | 0          | 0        | 0          | 0         | 0          | 0         | 143         |
| 4        | Sở Kế hoạch và Đầu tư   | 0         | 0        | 0          | 0        | 0          | 0         | 0          | 0         | 185         |
| 5        | Sở Khoa học Và Công nghệ  | 0         | 0        | 0          | 0        | 0          | 0         | 0          | 0         | 52          |
| 6        | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội   | 4         | 0        | 19         | 4        | 3          | 12        | 7          | 12        | 226         |
| 7        | Sở Nội vụ   | 0         | 0        | 0          | 0        | 0          | 0         | 0          | 0         | 134         |
| 8        | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn  | 0         | 0        | 0          | 0        | 0          | 0         | 0          | 0         | 122         |
| 9        | Sở Ngoại vụ   | 0         | 0        | 0          | 0        |            | 0         | 0          | 0         | 4           |
| 10       | Sở Tài chính  | 0         | 0        | 0          | 0        | 0          | 0         | 0          | 0         | 64          |
| 11       | Sở Tài nguyên và Môi trường   | 4         | 0        | 67         | 4        | 63         | 0         | 67         | 0         | 115         |

|           |   |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|-----------|---|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 12        | Sở Tư pháp  | 2        | 0        | 38       | 0        | 38       | 0        | 38       | 0        | 215      |
| 13        | Sở Thông tin và Truyền thông  | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 45       |
| 14        | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 152      |
| 15        | Sở Xây dựng   | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 76       |
| 16        | Sở Y tế   | 1        | 0        | 4        | 0        | 0        | 4        | 0        | 4        | 158      |
| 17        | Thanh tra tỉnh  | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 24       |
| 18        | Ban dân tộc   | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 2        |
| <b>II</b> | <b>CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG</b> |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
| 1         | <b>UBND tỉnh An Giang</b>   | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>7</b> |
| 2         | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch   | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 4        |
| 3         | Sở Ngoại vụ   | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 3        |

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**



---

VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG XUẤT BẢN

Địa chỉ : 16C, Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên –  
AG

Điện thoại : 0296. 3856955

Fax : 0296. 3852037

Email : [congbao@angiang.gov.vn](mailto:congbao@angiang.gov.vn)

Website : <http://congbao.angiang.gov.vn>